

NHO HỌC VỚI NỀN VĂN MINH ĐƯƠNG ĐẠI

(Kỷ niệm 2555 năm ngày sinh Khổng Tử)

PHAN VĂN CÁC*

Từ ngày 8 đến ngày 13-10-2004 tại Bắc Kinh và Sơn Đông (Trung Quốc) đã diễn ra các hoạt động sôi nổi kỷ niệm 2.555 ngày sinh Khổng Tử.

Một cuộc hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề *Nho học với nền văn minh đương đại* đã được Hội Liên hiệp Nho học quốc tế phối hợp với Quý Khổng Tử Trung Quốc và Tổ chức UNESCO đồng tổ chức. 9 giờ sáng ngày 9-10-2004 Lễ khai mạc Hội thảo đã được cử hành trọng thể tại Sảnh lớn Hội trường Đại hội Nhân dân với sự có mặt của nhiều nhà lãnh đạo Trung Quốc, hơn 70 đại biểu quốc tế và hơn 200 học giả Trung Quốc. Các đại biểu quốc tế đến từ 16 nước và khu vực thuộc các châu lục Á, Âu, Mĩ và Úc (Singapore 11, Hàn Quốc 10, Indonesia 10, Hoa Kỳ 8, Nhật Bản 6, Malaysia 3, Việt Nam 3, Nga 3, Brasil 2, các nước Đức, Anh, Thụy Điển, Na Uy, Ukraina, Australia, Thái Lan mỗi nước 1). Về phía Trung Quốc, ngoài Bắc Kinh 69 học giả, còn có các đoàn Hồng Kông 10, Macao 6, Đài Loan 13 và các tỉnh Sơn Đông 17, Chiết Giang 15, Thượng Hải 11, Giang Tô 7, Tứ Xuyên 7, An Huy 5, Hồ Bắc 5, Quý Châu 5, Thiểm Tây 5,

Phúc Kiến 4, Quảng Tây 4, Thiên Tân 4, Hà Nam 3, Quảng Đông 3, Liêu Ninh 2, Sơn Tây 2, Cát Lâm 2, Hắc Long Giang 2, Cam Túc 2, Hà Nam 2, Hà Bắc 1, Trùng Khánh 1, Nội Mông 1, Giang Tây 1, Ninh Hạ 1, Thanh Hải 1. Các học giả Việt Nam gồm Nghiên cứu viên cao cấp Phan Văn Các, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Hán Nôm thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Giáo sư TSKH Phương Lưu, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc thuộc Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Cử nhân Phạm Thuý Hằng, Phó Giám đốc Trung tâm Hoạt động Văn hoá khoa học Văn Miếu – Quốc Tử Giám Hà Nội.

Sau khi nghe trình bày chung tại Hội trường 5 bản tham luận chủ đề:

- *Bàn về Trung và Hiếu: nhìn lại Nho học và suy nghĩ về tương lai của GS Nhậm Kế Dũ (Trung Quốc);*

- *Giá trị hạt nhân của tinh thần nhân văn Nho học của GS Du Weiming (Hoa Kỳ);*

- *Tư tưởng Nho gia Khổng Tử – di sản quý báu của văn hoá Trung Hoa của GS Thang Nhất Giới (Trung Quốc);*

* PGS. Ngôn ngữ học

- *Truyền thống Nho học Hàn Quốc - đổi mới trong thời hiện đại* của GS Lí Nam Vinh (Hàn Quốc);

- *Nho học đang suy ngẫm* của GS Mâu Chung Giám (Trung Quốc); Hội thảo đã chia làm 6 tổ để đọc tham luận và trao đổi ý kiến theo 6 chủ điểm:

1. Nho học với toàn cầu hoá kinh tế;
2. Nho học với cuộc đối thoại của các nền văn minh;
3. Nho học với văn minh chính trị;
4. Nho học với môi trường sinh thái;
5. Đổi mới Nho học ở thời đương đại;
6. Nghiên cứu Nho học và lịch sử Nho học.

Qua 3 ngày làm việc, hầu hết 170 bản tham luận đã được trình bày ở tổ. Đề tài tham luận cực kì đa dạng và phong phú. Thật khó mà phản ánh hết nội dung các tham luận, dù chỉ là trên những nét chủ yếu nhất.

Ở chủ điểm 1, Gs Khương Lâm Tường (Trường Đại học Sư phạm Khúc Phụ) trình bày tham luận *Nho học Trung Quốc thời đại toàn cầu hoá*, cho rằng phải kiên trì 3 nguyên tắc cơ bản:

Một là kiên trì ý thức tính chủ thể dân tộc (cả về phương thức tư duy, hình thái lí luận, định hướng giá trị, ý cảnh tinh thần lẫn phong cách ngôn ngữ). Văn hoá càng dân tộc bao nhiêu thì càng có ý nghĩa thế giới bấy nhiêu.

Hai là kiên trì tâm thái cởi mở bao dung rộng lớn. Tẩy chay bá quyền văn hoá, giữ vững chủ quyền văn hoá dân tộc không có nghĩa là tự phong bế mình, mà

ngược lại tận dụng triệt để mọi nguồn tài nguyên văn hoá và tri thức khoa học có giá trị. Nho gia trong lịch sử đã nhiều lần hội nhập vào mình các giá trị của các phái khác kể cả các học phái ngoại lai.

Ba là kiên trì nguyên tắc tính hiện thực. Văn hoá Nho gia muốn sáng tạo cái mới thì phải nhìn vào hiện thực, phải hướng tới hiện đại, phải kết hợp với những vấn đề hiện thực, trước mắt có 2 vấn đề cấp thiết phải giải quyết, đó là vấn đề quan hệ giữa văn hoá Nho gia với chủ nghĩa Marx và vấn đề phổ cập văn hoá ưu tú của Nho gia.

GS Vu Dân Hùng (Sở Lịch sử Viện Khoa học Quý Châu) bàn về *Toàn cầu hoá với quan hệ hài hoà Nho gia*. Nhà nghiên cứu Chu Dĩnh Nam (Tập đoàn ngành ẩm thực Đồng Lạc Singapore) nghiên cứu *Tác dụng tích cực của Nho học đối với toàn cầu hoá kinh tế*. Hai GS Tiền Canh Sâm và Thẩm Tố Trân (Trường Đại học An Huy) cho rằng Nho học là nguồn lực không thể thiếu trong toàn cầu hoá kinh tế.

Ở chủ điểm 2 GS Thiệu Long Bảo (Khoa Triết học và Xã hội học trường Đại học Đồng Tế) trình bày tham luận *Qua sự dung hợp và đối thoại của văn minh Trung Quốc và Tây phương, nhìn nhận ý nghĩa thế giới và vận mệnh tương lai của Nho học*, cho rằng giá trị của Nho học trong cuộc “đối thoại” và so sánh văn minh Trung – Tây thể hiện trên 3 phương diện:

- Mô thức tư duy, chính thể hài hoà hiệp điều âm dương có thể bù đắp cho sự thiếu hụt của mô thức tư duy chủ khách lưỡng phân của phương Tây;

- Tinh thần nhân văn của lí tính đạo đức có thể bù đắp cho sự thiếu hụt của tinh thần lí tính khải mông và lí tính kĩ thuật;

- Trí tuệ sinh mệnh thực tiễn có thể bù đắp cho sự thiếu hụt của trí tuệ tri tính tư biện.

GS Lí Hà (Khoa Triết trường Đại học An Huy) trình bày *Tính tất yếu của việc đối thoại và bổ sung lẫn nhau giữa Nho học với Ki - tô giáo* cho rằng giữa văn hoá phương Đông lấy Nho học làm hạt nhân với văn hoá phương Tây lấy Ki - tô giáo làm hạt nhân, trong lịch sử đã có giao lưu, có đối nghịch nhưng thiếu đối thoại đích thực nên đã dẫn tới nhiều xung đột. Tính bổ sung lẫn nhau giữa Nho học với Ki - tô giáo biểu hiện trên nhiều mặt như tính bao dung và tính kiên chấp. Trong tôn giáo tín ngưỡng, như tính quần thể và tính cá thể trong quan hệ giữa mình với cộng đồng, như tính lí luận và tính thực tiễn trong sự tôn nghiêm của nhân tính, như thiên nhân hợp nhất và thiên nhân tương phân về phương thức tư duy v.v...

Trong quá trình kiến tạo tính hợp lí của văn hoá nhân loại thế kỉ XXI, nên tích cực thúc đẩy đối thoại và bổ sung lẫn nhau giữa văn hoá phương Đông Nho học với văn hoá phương Tây Ki - tô giáo.

GS Trương Tiễn (Học viện Giáo dục Cao đẳng cho người lớn, trường Đại học Nhân dân Trung Quốc) bàn về *Đạo trung thứ là cơ sở đối thoại của ba nền văn minh lớn* (Ba nền văn minh lớn chỉ văn minh phương Tây Ki - tô giáo, văn minh Islam giáo Trung Đông và văn minh Nho gia ở Đông Á).

GS Chu Khả Chân (Khoa Triết trường Đại học Tô Châu) qua tham luận *"Trời" của Nho giáo với "Thượng đế" của Ki - tô giáo - tư duy văn hoá gợi lên từ câu hỏi Nho giáo phải chăng là một tôn giáo* cho rằng sự dị đồng giữa Trời của Nho giáo với Thượng đế của Ki - tô giáo là ở chỗ: Thượng đế tồn tại ở ngoài thế giới, vượt lên trên thế giới, còn Trời là vị chúa tể vũ trụ tồn tại ở trong thế giới; Thượng đế là chân thân duy nhất, còn Trời là chủ của chúng thân; Thượng đế là đấng sáng tạo ra loài người, còn Trời là tổ tông của loài người; Thượng đế đích thực của các tín đồ Ki - tô là Giê su, còn Trời đích thực của người theo Nho giáo là Thánh nhân. Từ đó, phân tích tính sai dị văn hoá Trung Quốc và văn hoá phương Tây.

Ở chủ điểm 3, GS Trần Vinh Chiếu (Trường Đại học quốc lập Singapore) phân tích khái niệm văn minh chính trị Nho gia trên 4 phương diện:

- Tư tưởng dân chủ, dân bản;
- Thi hành nhân chính, coi trọng dân sinh, đề xướng tư tưởng làm cho dân giàu lên (phú dân);
- Đạo trọng hơn vua, tư tưởng hạn chế quyền vua;
- Đức pháp kết hợp, ràng buộc mình đi đôi với ràng buộc người (tự luật dữ tha luật tịnh cử).

GS Trần Hàn Minh (Học viện Cán bộ quản lí công đoàn thành phố Thiên Tân) trình bày về *Truyền thống dân bản Nho gia và vận mệnh lịch sử của truyền thống đó*.

GS Tào Đức Bản (Trường Đại học Thanh Hoa) bàn về *Văn hoá dân bản Nho gia* cho rằng:

- Văn hoá dân bản Nho gia lấy việc biện luận về Trời và người làm cơ sở lý luận;

- Văn hoá dân bản Nho gia lấy việc biện luận về nghĩa và lợi làm cơ sở đạo đức;

- Văn hoá dân bản Nho gia lấy “cân chính vị dân” (chăm lo chính sự vì dân) làm giá trị hạt nhân.

GS Trần Đăng Huy (Trường Đại học Thượng Hải) cho rằng tư tưởng dân bản Nho gia khởi nguồn từ Thương Chu, hình thành thời Xuân Thu Chiến Quốc. Sau khi đi vào xã hội phong kiến, nó ba động theo với sự lên xuống của đấu tranh mâu thuẫn giữa giai cấp thống trị với quần chúng nhân dân. Các cuộc khởi nghĩa lớn của nông dân thời cuối Tần, cuối Tùy, cuối Minh đã thúc đẩy cao trào tư tưởng dân bản đầu Hán, đầu Đường và đầu Thanh, buộc kẻ thống trị phải áp dụng chính sách cùng với dân nghỉ ngơi sinh lợi, thúc đẩy sự phồn vinh về kinh tế và văn hoá, dẫn đến các thời đại thịnh trị của Văn Cảnh, của Trinh Quán, của Khang Càn sang thời cận đại, Tây học truyền sang, tư tưởng dân bản truyền thống bắt đầu chuyển biến theo tư tưởng dân chủ cận đại, trở thành mảnh đất văn hoá tốt đẹp cho việc tiếp thu duy vật sử quan Mác-xít, đặc biệt là quan điểm quần chúng. Phát huy tinh hoa trong tư tưởng dân bản có ý nghĩa hiện thực quan trọng đối với việc xây dựng văn minh chính trị xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Còn có các tham luận *Quan đức (đạo đức của người làm quan) Nho học với văn minh chính trị* của GS Khương Quốc Trụ (Trường Đại học Quốc phòng),

Luân lý Nho gia với văn minh chính trị đương đại của GS Vương Điện Khanh (Sở Nghiên cứu Đạo đức phương Đông Bắc Kinh) v.v...

Thuộc chủ điểm 4, nổi lên các tham luận: *Nho học với đạo đức Internet, sinh mệnh và môi trường* của GS Trương Lập Văn (Viện Nghiên cứu Khổng Tử trường Đại học Nhân dân Trung Quốc), xuất phát từ việc phân tích 5 mối xung đột và nguy cơ lớn mà nhân loại đang đối mặt:

- Xung đột giá trị giữa con người với thiên nhiên và khủng hoảng sinh thái;

- Xung đột giá trị giữa con người với xã hội và khủng hoảng nhân văn;

- Xung đột giá trị giữa người với người và khủng hoảng đạo đức;

- Xung đột giá trị giữa con người với tâm linh và khủng hoảng tinh thần;

- Xung đột giá trị giữa con người với văn minh và khủng hoảng trí năng, tác giả đề xướng và hô hào “hoà hợp luận”.

Tham luận *Bàn về vấn đề “chuyển hướng phương Đông” của Sinh thái luân lý học phương Tây* của GS Chu Hiểu Bằng (Viện Chính trị Kinh tế học thuộc Học viện Sư phạm Hàng Châu) cho rằng tư tưởng cơ bản của Sinh thái luân lý học hiện đại phương Tây hoàn toàn khác hẳn quan niệm luân lý truyền thống, trong quá trình biến đổi quan niệm tư tưởng to lớn và sâu sắc của nó đã thể hiện xu thế “chuyển hướng phương Đông” hấp thu và tham khảo trí tuệ sinh thái phong phú chứa đựng sâu xa trong văn hoá truyền thống phương Đông. Sự “chuyển hướng phương Đông” đó là sự lựa chọn văn hoá và chuyển đổi giá trị

sau khi phê phán phủ định truyền thống văn hoá phương Tây mà họ cho là đã gây nên khủng hoảng sinh thái, là sự tái phát hiện những điều tiềm ẩn của văn hoá truyền thống phương Đông. Nhưng về phương pháp luận và định hướng giá trị của nó cũng tồn tại những hạn chế như ý thức quyết định luận, lấy lời lẽ đạo đức thay cho biến đổi chế độ v.v..., đáng để chúng ta có những suy nghĩ hữu ích về tác động qua lại giữa văn hoá Trung Quốc và phương Tây, về sự va đập giữa truyền thống với hiện đại.

Tham luận *Văn hoá Hoa Hạ với luân lí sinh thái nhân loại thế kỉ XXI* của GS Trần Hàn Minh (Trưởng Cán bộ quản lí Công đoàn thành phố Thiên Tân) và GS Giả Kiên Sơ (Trưởng Đại học Sư phạm Thiên Tân) cho rằng sự gia tăng trầm trọng của khủng hoảng sinh thái khiến cho vấn đề đạo đức sinh thái trở thành điểm nóng ngày càng được nhân loại quan tâm theo dõi. Xây dựng đạo đức sinh thái là nhu cầu của sự phát triển bền vững, là tất yếu của sự phát triển xã hội loài người. Làm sáng tỏ và tổng kết quan niệm và nguồn lực đạo đức sinh thái truyền thống phong phú trong văn hoá Trung Quốc có thể giúp vào sự kiến tạo, làm giàu và phát triển đạo đức sinh thái nhân loại thế kỉ XXI.

Thuộc chủ đề 5, nổi lên các tham luận *Đổi mới Nho học ở thời đương đại* của GS Lí Cẩm Toàn (Khoa Triết trường Đại học Trung Sơn) và *Tinh thần Nho học với xã hội hiện đại* của GS Vạn Bản Căn (nguyên Phó Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội tỉnh Tứ Xuyên) và GS Thái

Phương Lộc (Hội trưởng Hội Nghiên cứu lịch sử triết học tỉnh Tứ Xuyên). GS Lí Cẩm Toàn cho rằng Nho học là bộ phận tổ thành trọng yếu trong văn hoá truyền thống Trung Quốc. Gạt bỏ cặn bã phong kiến của nó, hấp thu tinh hoa dân chủ trong đó và qua tổng kết có phê phán thì có thể kế thừa được di sản quý giá đó. Tôn Trung Sơn, Lưu Thiếu Kỳ đều đã có những thành tựu về kế thừa như vậy. Nhưng đổi mới Nho học có cả một quá trình, về đại thể, thích ứng với phát triển của lịch sử. Từ Hoàng Tông Hà, Khang Hữu Vi đến các nhà Tân Nho hiện đại đều đã có cống hiến lịch sử, nhưng cũng đều có những hạn chế của thời đại. Sự chuyển đổi có tính sáng tạo từ “làm chủ cho dân” (vị dân tác chủ) đến “chế độ dân chủ”, từ “về cội mở mới” (phản bản khai tân) đến “đẩy cũ ra mới” (suy trần xuất tân), đó mới là hướng tiến đúng đắn của Nho học trong phát triển đương đại.

Thuộc chủ đề 6 có nhiều tham luận nhất. Từ những vấn đề cơ bản như *Nho giáo có phải là một tôn giáo không?*; *Phục lễ, vi nhân, quân tử là ba điểm tựa của tư tưởng Khổng Tử*; *Nội hàm tư bản nhân văn của triết học Trung Quốc và giá trị hiện đại của nó*; *Bàn về thiên mệnh, nhân tính và chỗ dựa giá trị chính trị của Khổng Tử*; *Tình cảm tôn giáo của Nho gia*; *Mạnh Tử đẩy tới nhân học của Khổng Tử và ý nghĩa tư tưởng sử của nó*; *Sự phát triển của Nho học - tác động qua lại của tranh minh và độc tôn*, đến những vấn đề của các thời đại và khu vực quốc gia khác nhau như *Kinh*

thế trí dụng của Hoàng Tuân Hiến; Chuyển đổi mô hình của Nho học trong khoảng giữa Đường và Tống; Phương hướng kinh học của Tống Nho; Ý nghĩa thời đại của lí học Tống Minh; Vấn đề quan hệ giữa lí khí quan của Chu Hi với hư khí quan của Trương Tải; Nho học với Nho giáo, Văn miếu với Võ miếu; Tư tưởng Nho học của Dương Vạn Lí; Tư tưởng tính lí học của nhà Chu Tử học Hàn Quốc Lí Thoái Khê về chữ tình; Hình thái dân gian của Nho học Nhật Bản đương đại; Di sản tri thức Nho giáo với xã hội Nhật Bản đương đại v.v... và cả những vấn đề về văn bản, văn hiến như Bàn về chữ tình 情 trong thẻ tre Sở ở Quách Điểm; Thẻ tre mộ Sở thời Chiến Quốc với việc dựng lại lịch sử triết học Tiên Tần v.v... đều đã được nghiên cứu và thảo luận.

Ba tham luận của học giả Việt Nam *Nho học với văn hoá chính trị Việt Nam* của Phan Văn Các, *Điểm qua lịch sử quan niệm văn học của Nho gia Việt Nam* của Phương Lựu, *Diễn tiến và ảnh hưởng của Nho giáo (Nho học) ở Việt Nam* của Phạm Thuý Hằng đều thuộc chủ điểm này.

Thời gian này cũng diễn ra Đại hội hội viên khoá 3 của Hội Liên hiệp Nho học quốc tế. Đây là tổ chức quốc tế lớn nhất nghiên cứu Khổng Tử và Nho học, trụ sở đặt tại A. N^o 24 XIAO SHI QIAO, JIU GULOU STREET, Bắc Kinh. Trong thời gian nhiệm kỳ 2, Hội này đã chủ trì và đồng tổ chức 15 cuộc hội thảo lớn nhỏ xoay quanh các chủ đề “*Tinh thần Nho thương với sự phát triển kinh tế của Trung Quốc và Đông Nam Á*” (tháng 4-

2000), *Truyền thống Nho học với tư tưởng nhân quyền, dân chủ* (tháng 8-2000), *Tư tưởng Khổng Tử với sự nghiệp lớn thống nhất Trung Quốc* (tháng 9-2000), *Luân lí Nho gia với đạo đức công dân* (tháng 5-2002), *Văn hoá Nho gia với kiến thiết hương thôn* (tháng 5-2002), *Nho học với toàn cầu hoá* (tháng 8-2002), *Văn hoá Nho giáo Đông Á* (tháng 10-2002), *Nho học với Nho thương* (tháng 5-2004), *Nho học với “đĩ đức tri quốc”* (2001), *Nho học với Tinh thần dân tộc Trung Hoa* (2003)... Hội đã biên tập, xuất bản tập san *Nghiên cứu Nho học quốc tế*, đến nay đã xuất bản 13 tập, phản ánh tình hình và trình độ nghiên cứu Nho học quốc tế thế kỉ XX và thế kỉ XXI, xuất bản tập luận văn Nho học hiện đại tính thám sách (Tìm tòi về tính hiện đại của Nho học) do GS Mâu Chung Giám chủ biên, tập kỉ yếu hội thảo quốc tế kỉ niệm 2.550 năm sinh Khổng Tử mang tiêu đề *Đi tới xã hội toàn cầu hoá-góc nhìn mới nghiên cứu chủ nghĩa nhân văn Nho gia* do GS Lã Vũ Cát học giả Australia chủ biên, xuất bản bằng tiếng Anh. Ngoài ra, từ tháng 7-2002, mở trang web của hội <http://www.ica.org.cn>. Trong nhiệm kỳ 2, Hội đã kết nạp thêm 8 đơn vị hội viên tập thể ở Trung Quốc, Nga, Mỹ, Malaysia. Tại Đại hội lần thứ 3 này, 3 học giả Việt Nam là PGS.TS Trịnh Khắc Mạnh, GS. TSKH Phương Lựu và TS Đinh Khắc Thuân được bầu vào Ban chấp hành, 3 học giả khác là NCVCC Viện sĩ Vũ Khiêu, NCVCC Phan Văn Các và GS Nguyễn Tài Thư được mời làm cố vấn của Hội (Tại Đại hội I, có một học giả Việt Nam tham gia Ban chấp hành: Phan Văn Các; tại Đại hội II

có 2 uỷ viên chấp hành: Phan Văn Các và Nguyễn Tài Thư, 1 cố vấn: Vũ Khiêu). Kết thúc Hội thảo, đồng đảo các đại biểu quốc tế cùng một số đại biểu các địa phương Trung Quốc đã đến Khúc Phụ (Sơn Đông) dự các hoạt động tưởng niệm Khổng Tử tại quê hương ông, tham quan *Khổng miếu*, *Khổng phủ*, *Khổng lâm* (thường gọi là Tam Khổng). Khổng miếu lập năm 478 trước CN, một năm sau ngày Khổng Tử tạ thế, lấy ngôi nhà ở của Khổng Tử làm miếu thờ, đến đời Hán Cao Tổ bắt đầu tế Khổng Tử bằng cỗ thái lao, trải các đời Đông Hán, Đường, Bắc Tống, Kim, Nguyên, Minh, Thanh hơn 60 lần trùng tu, mở rộng, đến năm Ung Chính 8 đàn hoàng to đẹp nhất, giữ đến ngày nay. Trong khuôn viên của Khổng miếu có 5 điện (Đại Thành, Tả, Thánh tích...), 1 các (Khuê Văn Các), 1 đàn (Hạnh Đàn) 1 đền (Sùng Thánh Từ), 2 nhà (Thi Lễ Đường, Kim Ti Đường). 15 ngôi đình Ngự bi, hơn 2.000 tấm bia kê, đặc biệt có hệ thống bia pha lê khắc toàn văn 20 thiên *Luận ngữ*. Khổng phủ còn gọi là Diển Thánh công phủ là nơi ở của dòng dõi đích tôn trưởng chi Khổng Tử, được các triều đại phong kiến Trung Quốc phong tứ, diện tích trên 100 mẫu Trung Quốc với hơn 460 gian sảnh đường lầu phòng. Khổng lâm là khu rừng nhân tạo rậm rạp giữa đồng bằng, là nơi đặt mộ Khổng Tử cùng nghĩa trang của gia tộc họ Khổng, xung quanh có tường bao dài đến hơn 7 km, dày 5 mét cao 3 – 4 mét. Trong khu vực Khổng lâm có rất nhiều bia đá, văn bia là tác phẩm của nhiều nhà danh gia cổ kim, giá trị văn học và lịch sử rất cao.

Đến thăm Khổng miếu, các học giả Việt Nam đều xúc động và tự hào nhắc lại sự kiện lãnh tụ Hồ Chí Minh, danh nhân văn hoá thế giới đã về thăm Khúc Phụ và viếng mộ Khổng Tử vào năm 1965 khi mà Trung Quốc đang rục rịch “đại cách mạng văn hoá”, dấy lên phong trào “phê Lâm phê Khổng”, và nhà thơ Hồ Chí Minh đã cảm khái viết một bài tứ tuyệt nổi tiếng: Phỏng Khúc Phụ

Ngũ nguyệt thập cửu phỏng Khúc Phụ,
Cổ tùng cổ miếu lưỡng y hi.
Khổng gia thế lực kim hà tại,
Chỉ thặng tà dương chiếu cổ bi.

Dịch là:

Mười chín tháng năm thăm Khúc Phụ,
Miếu xưa vẫn dưới bóng tùng xưa.
Uy quyền họ Khổng giờ đâu tá?
Lấp loáng bia xưa chút ánh tà

(*Bản dịch của Đặng Thai Mai*)

Các đại biểu quốc tế đều vô cùng khâm phục tầm cao văn hoá vĩ đại của Người.

Hội thảo khoa học quốc tế *Nho học với nền văn minh đương đại* cũng như Đại hội III Hội Liên hiệp Nho học quốc tế đã thành công tốt đẹp, đánh dấu một chặng mới trên con đường phát triển Nho học ở thế kỉ XXI, cùng với các hoạt động tưởng niệm tại Khúc Phụ (Sơn Đông) đã tôn vinh xứng đáng một trong số không nhiều những nhà tư tưởng, nhà giáo dục, nhà văn hoá vĩ đại mà nhân loại đã sản sinh được.